

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 257/2019/DS-PT

Ngày: 18/9/2019

V/v tranh chấp: “Bồi thường thiệt hại do sức
khỏe và tài sản bị xâm phạm”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hiếu

Bà Trần Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị
Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2019/TLPT-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019 về
việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án
nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 8 năm
2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị Thu H, sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: Số 58, Trương Định, khu phố X, Phường Y, thị xã G, tỉnh T.

Tạm trú: Số 243, ấp T, xã Th, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Công an xã Đ, thành phố M, tỉnh T;

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, thành phố M, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Văn H – Chức vụ: Trưởng Công an (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thanh H, sinh năm 1960; (xin
vắng mặt)

Địa chỉ: Số 245, ấp Thạnh yên, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thanh Đ, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N huyện C, tỉnh T.

2. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 243, ấp T, xã Th, huyện G, tỉnh T.

3. Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1963; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 250, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – Trần Thị Thu H, Đại diện theo pháp luật của bị đơn – Phạm Văn H.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn – bà Trần Thị Thu H trình bày: Tôi và anh H có quan hệ tình cảm và tiền bạc. Vào ngày 21/6/2016, tôi và ông H có xảy ra xô xát tại khách sạn Vân Phúc do tôi theo dõi ông vào khách sạn Vân Phúc với người phụ nữ khác. Ông H gây thương tích cho tôi, tôi bị chấn thương phần mềm tại cẳng tay trái. Ngày hôm sau, tôi có đến Công an xã Đ Thtrình báo và gửi đơn thì Công an xã Đ Thtiến hành ghi lời khai của tôi nhưng không có mời tôi đến để giải quyết. Hai tháng sau tôi có gửi đơn đến Công an thành phố Mnhưng Công an thành phố Mthông báo tôi phải giải quyết tại Công an xã Đ Thnên tôi đến Công an xã Đ Thnhưng vẫn không được giải quyết. Sau đó ông H có đưa cho Công an xã Đ Th1.500.000 đồng, Công an xã Đ Thkhông lập biên bản. Ngày 19/12/2016, tôi đến Công an xã Đ Thcó đưa cho tôi 1.500.000 đồng nói ông H bồi thường tiền thuốc cho tôi, Công an xã Đ Thkhông lập biên bản mà kêu tôi viết biên nhận nhận số tiền 1.500.000 đồng, biên nhận do tôi viết và ký tên. Tôi bị thương đã điều trị tiền thuốc là 1.290.000 đồng, tiền xe điều trị bệnh là 200.000 đồng, tiền công lao động 20 ngày là 3.000.000 đồng (tôi điều trị ngoại trú), thiệt hại tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng, tiền đồng hồ Senko là 1.000.000 đồng, tiền xe đi thưa kiện Công an xã Đ Thlà 300.000 đồng, tiền chi phí giấy tờ kiện Công an xã Đ Thlà 210.000 đồng. Tổng cộng là 11.000.000 đồng vì Công an xã Đ Thđã làm thất lạc hồ sơ ban đầu của tôi nhưng tôi không rõ toàn bộ hồ sơ gồm những gì. Tôi có nộp cho Công an xã Đ Th06 bản photo các toa thuốc, đơn yêu cầu của tôi. Công an xã có nhìn thấy tôi bị thương tích chứ tôi không có giấy chứng nhận thương tích, mà tôi chỉ có các toa thuốc và phiếu chụp X quang. Nay tôi yêu cầu Công an xã Đ Thbồi thường cho tôi tổng cộng các khoản là 11.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện bị đơn Công an xã Đ Th– ông Phạm Văn H trình bày: Tôi nhận công tác tại Công an xã Đ Thtừ tháng 11/2016, sự việc xảy ra trước đó, sau đó bà H đến khiếu nại thì tôi hỏi các anh em trước đây kể lại sự việc: Sự việc xảy ra vào 21/6/2016, bà H không có đến trình báo liền mà đến ngày 22/6/2016 mới đến Công an xã Đ Thtrình báo. Công an xã Đ Thtiếp nhận tin báo, ghi lời khai tin báo của bà H, sau đó Công an xã Đ Thcó xác minh là có sự việc xảy ra và chuyển hồ sơ cho Công an thành phố Mnhưng Công an thành phố Mkhông nhận chuyển về Công an xã Đ Thgiải quyết trong quá trình giải quyết có liên hệ mời ông H nhiều lần mà ông H không đến. Sau đó bà H trình báo Công an thành phố M, Công an thành phố Mcó ghi biên bản bà H nộp các toa thuốc photo, Công an thành phố Mchuyển về Công an xã Đ Th, Công an xã Đ Thcó mời ông H nhưng không được. Ông Dũng – nguyên trưởng Công an xã Đ Thcó gọi điện thoại cho ông H và động viên nhưng ông H không đến, sau đó ông H thấy vì tình nghĩa hai bên nên ông H có nhờ người khác đem 1.500.000 đồng đến Công an xã Đ Thnhờ Công an xã Đ Thđưa cho bà

H. Sau đó, bà H đến Công an xã Đ Th, tôi có chỉ đạo cho công an viên giao cho bà H 1.500.000 đồng và yêu cầu bà H viết biên nhận đã nhận 1.500.000 đồng. Tháng 01 năm 2017, bà H có khiếu nại đến Công an thành phố M về việc thất lạc hồ sơ, ông Dũng thừa nhận có thất lạc bộ hồ sơ tiếp nhận ban đầu sự việc tại Công an xã Đ Th. Nay qua yêu cầu của bà H thì Công an xã Đ Th không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ông không có liên quan gì trong vụ kiện này nên ông không cung cấp lời khai và ông xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Người làm chứng – anh Trần Thanh Đ trình bày: Anh là công an viên xã Đ Th. Ngày 22/6/2016, sau khi anh đi học về nghỉ trưa thì anh Nguyễn Trần Anh Dũng – nguyên trưởng Công an xã Đ Th có chỉ đạo anh tiếp nhận một hồ sơ do bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1967 ngụ 243, ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đến trình báo về việc bà Hồng theo dõi ông Nguyễn Thanh H, bị ông H – chồng bà (không đăng ký kết hôn) đóng cánh cửa phòng trọ gây thương tích, anh có tiền hành lập hồ sơ ban đầu (tiếp nhận tin báo, biên bản ghi lời khai của bà H, bản tường trình của bà H).

Người làm chứng – bà Trương Thị Mỹ L trình bày: Tôi là bạn của bà H, tôi cùng bà H nhiều lần đến Công an xã Đ Th để nhắc nhở Công an xã Đ Th giải quyết vụ việc ông H gây thương tích cho bà H. Sau đó Công an xã Đ Th giao cho bà H 1.500.000 đồng, Công an xã Đ Th nói ông H đồng ý bồi thường tiền thuốc cho bà H nhưng không lập biên bản mà kêu bà H viết biên nhận 1.500.000 đồng.

Người làm chứng – bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Tôi là bạn của bà H. Ngày 22/6/2016, tôi cùng bà H đến Công an xã Đ Th gọi đơn thì gặp Đ cũng nhiệt tình lập biên bản ghi nội dung sự việc xảy ra, Đ nhìn thấy tay bà H bị bầm, sưng. Đ hỏi thăm bà H kêu bà H lo đi điều trị và hỏi giá trị chiếc đồng hồ bao nhiêu. Bà H nhiều lần nhắc nhở Công an xã Đ Th giải quyết nhưng Công an xã Đ Th trả lời không mời được ông H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 95, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 604, Điều 608, Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H.

Buộc Công an xã Đ Th bồi thường cho bà Trần Thị Thu H số tiền 2.275.000 đồng (gồm tiền thuốc là 1.115.000 đồng; tiền xe đi điều trị là 200.000 đồng; tiền công lao động 03 ngày là 450.000 đồng; tiền xe đi kiện ở Công an xã Đ Th là 300.000 đồng; tiền giấy tờ đi kiện là 210.000 đồng). Khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, Công an xã Đ Th không thi hành án thì phải chịu theo khoản tiền lãi khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, đại diện Công an xã Đ Th – ông Phạm Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, bà Trần Thị Thu H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 464/QĐKNPT-VKS-DS đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị Thu H, cũng như buộc bà H phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung của bản án sơ thẩm: Ý chí của bà H là do Công an xã Đ Thiếp nhận hồ sơ ban đầu của bà và làm mất hồ sơ nên bà không có cơ sở khởi kiện ông H đòi bồi thường thiệt hại sức khỏe, tài sản cho nên bà H khởi kiện Công an xã phải bồi thường cho bà. Như vậy, án sơ thẩm đã xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ vào Pháp lệnh Công an xã số 06/2008 và Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan quản lý trực tiếp của Công an xã. Án sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân xã Đ Th, anh Nguyễn Trần Anh Dũng vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chưa xem xét đến nội dung kháng cáo của đương sự và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, Tiền Giang.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của bà Trần Thị Thu H và Công an xã Đ Th, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm” là không chính xác. Bởi lẽ, tại đơn khởi kiện bà H đã nêu rõ *“Vụ việc Công an xã làm thất lạc hồ sơ đưa đến không có chứng cứ buộc ông H bồi thường. Vì vậy nay tôi yêu cầu Công an xã Đ Th bồi thường cho tôi tương đương số tiền mà lẽ ra ông H phải bồi thường tổng cộng các khoản là 11.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.”* Cho nên, cần xác định đây là quan hệ tranh chấp **“Bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra”** theo qui định tại Điều 598 của Bộ luật Dân sự và theo Điều 52 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

-Đối với ông Nguyễn Thanh H có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H theo qui định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị Thu H trình bày giữa bà và ông Nguyễn Thanh H có quan hệ tình cảm nam nữ. Ngày 21/6/2016 Ông Thanh H có đến nghỉ tại khách sạn Vân

Phúc, bà Thu H theo dõi ông Thanh H đến cửa phòng thuê của khách sạn thì xảy ra cãi vã. Theo bà Thu H trình bày thì bà và Ông Thanh H xảy ra xô xát, ông Thanh H gây thương tích vào tay bà bằng cách đóng cánh cửa phòng kẹt tay bà Thu H, văng mất 01 đồng hồ đeo tay. Ông Thanh H thì cho rằng không gây thương tích cho bà Thu H. Ngày 22/6/2016 thì bà Thu H trình báo sự việc đến Công an xã Đ Thử để giải quyết. Theo thông báo số 1584 ngày 10/10/2018 của Công an thành phố M về kết quả giải quyết nội dung đơn phản ánh của bà Thu H đã kết luận *“Qua kết quả xác minh nhận thấy, các hồ sơ liên quan đến vụ việc phản ánh của bà Trần Thị Thu H, đồng chí Nguyễn Trần Anh Dũng đã giao cho đồng chí Trần Thanh Đ, đồng chí Đ có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ đúng qui trình, nhưng đồng chí Trần Thanh Đ đã làm thất lạc, trách nhiệm này thuộc về đồng chí Trần Thanh Đ, nhưng kể từ tháng tháng 06/2018 đồng chí Trần Thanh Đ đã xin nghỉ việc tại Công an xã Đ Thử nên Công an thành phố M không thể cung cấp hồ sơ cho bà H được...”*.

- Ngày 21/7/2017 bà Thu H đã khởi kiện ông Thanh H yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản sản với số tiền 10.490.000đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện này đã được tòa án sơ thẩm và phúc thẩm xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thu H. Do ông Thanh H không thừa nhận có gây thương tích và làm mất tài sản của bà Thu H, bà Thu H không có chứng cứ để chứng minh.

- Ngày 26/3/2019 bà Thu H tiếp tục có đơn khởi kiện Công an xã Đ Thử đòi bồi thường số tiền 11.000.000đồng, bà Thu H cho rằng số tiền trên ông Thanh H phải bồi thường nhưng Công an xã Đ Thử làm mất hồ sơ của bà nên phải có trách nhiệm bồi thường.

- Sau khi Tòa án sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà Thu H, buộc Công an xã Đ Thử phải bồi thường cho bà Thu H số tiền số tiền 2.275.000 đồng (gồm tiền thuốc là 1.115.000 đồng; tiền xe đi điều trị là 200.000 đồng; tiền công lao động 03 ngày là 450.000 đồng; tiền xe đi kiện ở Công an xã Đ Thử là 300.000 đồng; tiền giấy tờ đi kiện là 210.000 đồng), bà H, Công an xã Đ Thử có đơn kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M có kháng nghị.

- Ngày 17/6/2019 Công an thành phố M có thông báo số 927/TB-CATP kết luận *“...Qua kết quả xác minh nhận thấy việc quản lý và làm mất hồ sơ, trách nhiệm thuộc về đồng chí Trung tá Nguyễn Trần Anh Dũng, nguyên trưởng công an xã Đ Thử và đồng chí Trần Thanh Đ, nguyên công an viên thường trực xã Đ Thử...”*.

[3] Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ kiện và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án sơ thẩm đã có các sai sót như sau:

- Sai sót về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp như đã nhận định tại phần [1] nêu trên. Bà H đã xác định tại đơn khởi kiện rằng, Công an xã Đ Thử phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng mà lẽ ra ông Thanh H phải bồi thường cho bà nhưng do Công an xã Đ Thử làm thất lạc hồ sơ đưa đến không có chứng cứ buộc ông H bồi thường. Cho nên, đủ cơ sở xác định đây là vụ kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do do người thi hành công vụ gây ra theo qui định của Bộ luật Dân sự và Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân xã Đ Thử và anh Nguyễn Thanh Đ, anh Nguyễn Trần Anh Dũng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 4 và Điều 23 của Pháp lệnh Công an xã số 06/2008 đã qui định *“Công an xã chịu sự lãnh đạo trực tiếp,*

toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Công an cấp trên”.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về Công an xã theo quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, bao gồm:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Công an xã;
2. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về Công an xã;
3. Thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo tổ chức, hoạt động của Công an xã theo thẩm quyền và theo hướng dẫn của Công an cấp trên; bố trí trụ sở hoặc nơi làm việc cho Công an xã; cấp kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Công an xã và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên;
4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Cho nên, cần xác định Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan quản lý trực tiếp của Công an xã. Do đó, trách nhiệm bồi thường nhà nước do hành vi trái pháp luật (nếu có) của công an xã gây ra thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm bồi thường nhà nước.

[4] Xét nội dung của bản án sơ thẩm cho rằng “...việc Công an xã Đ Th thiếu trách nhiệm trong việc lưu giữ, bảo quản hồ sơ để thất lạc hồ sơ, giải quyết không dứt điểm vụ án, làm cho người dân mất lòng tin phải đi khiếu nại nhiều lần, nhiều nơi do đó Công an xã Đ Th có một phần lỗi nên phải có trách nhiệm bồi thường...” và buộc Công an xã phải có trách nhiệm bồi thường bồi thường cho bà H số tiền 2.275.000 đồng là không đúng theo qui định về Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Như đã nhận định trên thì người quản lý trực tiếp của Công an xã Đ Th là Ủy ban nhân dân xã Đ Th, cho nên cần thiết phải đưa Ủy ban nhân dân xã Đ Th vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để xác định đúng trách nhiệm bồi thường (nếu có). Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ được các giấy tờ mà Công an xã Đ Th làm thất lạc (hoặc bị mất) là các loại giấy tờ gì. Các chứng cứ này có phải là căn cứ để xác định phần thiệt hại của bà Thu H mà ông Thanh H là người gây thiệt hại cho bà Thu H hay không, với mức độ thiệt hại như thế nào, quan hệ nhân quả giữa hành vi gây thiệt hại và mức độ thiệt hại cũng như mức độ lỗi của các bên. Do các vi phạm nêu trên của tòa án cấp sơ thẩm, tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung và khắc phục được, nên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Do hủy bản án sơ thẩm nên chưa xem xét nội dung kháng cáo của đương sự và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M.

[6] Về án phí phúc thẩm: các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 296 ,khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã xét xử vụ án “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm” giữa: Nguyên đơn là bà Trần Thị Thu H và bị đơn là Công an xã Đ, thành phố M, tỉnh T.

- Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo đúng qui định của pháp luật.

2. Về án phí :các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn lại cho Công an xã Đ, thành phố M, tỉnh T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014337 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành Phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M, TG;
- CCTHADS thành phố M, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Đạt